TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/HS-ST
Ngày 06-7-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Hữu Tâm

2. Bà Nguyễn Thị Nguyên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Hoàng Minh Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 128/2023/TLST-HS, ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 151/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thành N**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại Tỉnh An Giang; Nơi thường trú: 160/C, ấp Tân An, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Thành T và bà Nguyễn Thị Kim T; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án:

Ngày 26/4/2018, Trần Thành N bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 47/2018/HS-ST. Ngày 30/9/2018, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Định Thành. Qua xác minh, bị cáo chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngày 24/9/2018, Trần Thành N bị Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang xử phạt 09 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số 16/2018/HS-ST. Ngày 21/3/2020, bị cáo bị bắt thi hành án, đến ngày 21/12/2020, bị cáo chấp hành xong án phạt tù tại Trại giam Cao Lãnh. Qua xác

minh, bị cáo chưa nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 325.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tiền sự: Không.

Bị cáo ra đầu thú và bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/02/2023. (có mặt)

Bị hại: Ông Ngô Tấn Đ, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 4, Ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Phong L, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 4, Ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Tô Trung N, sinh năm 2003

Nơi cư trú: Nhà không số, Tổ 4, Ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, sau khi dự tiệc sinh nhật tại nhà ông Ngô Tấn Đ (chủ cơ sở sản xuất bao bì nhựa) tại Nhà không số, Tổ 4, Ấp 4, xã A, huyện B xong thì Trần Thành N đi bộ về cơ sở sản xuất bao bì để ngủ (đối diện nhà ông Đ). Tại đây, bị cáo nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 95E1-076.43 của ông Đ đang để ở cơ sở sản xuất nên đi lại gần xe mô tô dùng tay phải vặn chìa khóa (chìa khóa cắm sẵn trên xe) rồi bị cáo nổ máy, điều khiển xe chạy đi thì ông Tô Trung N có hỏi N "đi đâu vậy" thì bị cáo trả lời "anh Đ cho mượn xe đi chơi". Sau khi lấy được xe, bị cáo điều khiển xe đi nhiều nơi, sợ bị ông Đ gọi điện đòi tài sản nên tắt điện thoại và tiếp tục điều khiển xe đến tỉnh An Giang. Sau khi bị mất trộm chiếc xe, không liên hệ được với bị cáo nên ngày 14/02/2023, bà Nguyễn Thị Phong L (vợ ông Đ) đến Công an xã Vĩnh Lộc A trình báo sự việc. Đến ngày 17/02/2023, bị cáo đến Công an thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đầu thú. Vụ việc sau đó được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh, Trần Thành bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu giữ, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số 434/KL-HĐĐGTS ngày 23/02/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Chánh kết luận: 01 xe máy Yamaha Exciter biển số 95E1-076.43, giá trị còn lại 12.000.000 đồng.

Cáo trạng số 132/CT-VKSBC ngày 25/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Trần Thành N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản", đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù; Về dân sự: Bị hại ông Ngô Tấn Đ không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét. Đồng thời, ghi nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh đã trả xe cho bị hại. Về vật chứng: Lưu kèm hồ sơ vụ án 01 USB chứa dữ liệu ghi hình vụ trộm cắp tài sản do Trần Thành N thực hiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào lúc 22 giờ 30 phút ngày 08/02/2023, bị cáo Trần Thành N có hành vi lén lút lấy trộm xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 95E1-076.43 trị giá 12.000.000 đồng của ông Ngô Tấn Đ tại nhà không số, Tổ 4, Ấp 4, xã A, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đến ngày 17/02/2023, bị cáo đã đến Công an thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang đầu thú và bị bắt giữ. Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Trần Thành N đã phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện ra đầu thú nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tiền án về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng trả cho bị hại 01 xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 95E1-076.43 nên không xem xét.

Đối với 01 (một) USB bên trong có đoạn video ghi lại hình ảnh vụ trộm tiếp tục lưu cùng hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thành N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Trần Thành N**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2023.

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Trần Thành N chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Trần Thành N có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự; bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Thu).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Hoài Thu